

DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Thư mời số /TM-BVĐKT ngày /11/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên danh mục, chủng loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Ghi rõ dẫn chiếu) trong bảng mô tả đính kèm	Số lượng	ĐVT
I. DANH MỤC VẬT TƯ DÙNG TRONG CHUYÊN KHOA NGOẠI CHẨN THƯƠNG VÀ CHUYÊN KHOA KHÁC				
1. Đinh, nẹp, ốc, vít dùng trong phẫu thuật chấn thương, chỉnh hình các loại				
1	Nẹp ốp lõi cầu bên trái, phải các cỡ		100	Chiếc
2	Nẹp ốp mâm chày bên trái, phải các cỡ		100	Chiếc
3	Vít chốt ngang 4.5 các số		1.000	Chiếc
2- Danh mục vật tư tiêu hao khác				
1	Balon oxy		10	Chiếc
2	Chỉ khâu tự tiêu số 1		5000	Sợi
3	Chỉ khâu tự tiêu số 2/0		1500	Sợi
4	Chỉ không tiêu đơn sợi số 4/0		480	Sợi
5	Chỉ không tiêu đơn sợi số 5/0		60	Sợi
6	Chỉ không tiêu đơn sợi số 3/0		2040	Sợi
7	Chỉ không tiêu đơn sợi số 4/0		600	Sợi
8	Chỉ khâu liền kim (Chỉ tan tổng hợp đa sợi) số 1		1620	Sợi
9	Chỉ tan tổng hợp đa sợi 2/0		180	Sợi
10	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi 10/0		36	Sợi

STT	Tên danh mục, chủng loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Ghi rõ dẫn chiếu) trong bảng mô tả đính kèm	Số lượng	ĐVT
11	Khóa 3 chạc không dây nổi		3000	Chiếc
12	Giấy monitor tim thai 90 x 170mm		200	Tập
13	Giấy monitor tim thai 152x150-200P		60	Tập
14	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng		500	Bộ
15	Dịch nhầy 2.0		500	Ống
16	Dây truyền máu		10000	Bộ
17	Hộp vòng cao su thắt trĩ		2	Hộp
18	Mask bóp bóng cỡ số 1		5	Chiếc
19	Mask bóp bóng cỡ số 2		5	Chiếc
20	Ống thông khí 1,27mm		10	Chiếc
21	Ống thông khí 1,14mm		10	Chiếc
22	Ống thông khí 0,76mm		10	Chiếc
23	Dây cáp điện cực Bộ dây điện cực dùng cho máy điện châm Đông Á SDZ-II		50	Chiếc
24	Dây kẹp kim Bộ dây điện cực dùng cho máy điện châm Đông Á SDZ-II		100	Chiếc
25	Dây thở oxy 2 nhánh TE		2000	Chiếc
26	Dây nối chữ Y		3000	Chiếc

STT	Tên danh mục, chủng loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Ghi rõ dẫn chiếu) trong bảng mô tả đính kèm	Số lượng	ĐVT
27	Bơm tiêm điện 200ml		1000	Chiếc
28	Bộ nối dài tiêm tĩnh mạch 140cm		10000	Bộ
29	Găng tay gia dụng cỡ L		200	Đôi
30	Cuộn Tyvek đựng dụng cụ tiệt khuẩn với chỉ thị hóa học 150 mm x 70 m		30	Cuộn
31	Cuộn Tyvek đựng dụng cụ tiệt khuẩn với chỉ thị hóa học 75mm x 70m		20	Cuộn
32	Cuộn Tyvek đựng dụng cụ tiệt khuẩn với chỉ thị hóa học 350mm x 70m		10	Cuộn
33	Dung dịch để chạy máy rửa dụng cụ(DD tẩy rửa và DD làm trơn bóng		5	Bộ
34	Chỉ thị sinh học cho máy tiệt khuẩn bằng hơi nước		50	Ống
35	Chỉ thị hóa học đa thông số kiểm soát quá trình tiệt khuẩn của dụng cụ được bao gói bằng kim loại		1000	Thanh
36	Găng khám không có bột Talc		2000	Đôi
37	Kim lồn tĩnh mạch dạng bút 18G		500	Chiếc
38	Kim lồn tĩnh mạch dạng bút 20G		1000	Chiếc
39	Que cấy vi sinh dạng vòng, chất liệu inox		50	Chiếc
40	Que cấy vi sinh bằng nhựa tiệt trùng		10000	Chiếc
41	Bình cầu thủy tinh		50	Chiếc
42	Ống lưu trữ chủng vi sinh Cryobank		400	Ống
43	Lam kính		1000	Hộp

STT	Tên danh mục, chủng loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Ghi rõ dẫn chiếu) trong bảng mô tả đính kèm	Số lượng	ĐVT
44	Lọ mẫu bệnh phẩm		5000	Chiếc
45	Mask khí dung người lớn		300	Chiếc
46	Mask khí dung trẻ em		200	Chiếc
47	Con sâu máy thở		500	Chiếc
48	Clip Polymer kẹp mạch máu cỡ XL		500	Chiếc
49	Ống hút nước bọt		2000	Chiếc
50	Dây dẫn lưu ổ bụng trẻ em 5ID x 7OD (mm)		500	Chiếc
51	Tube Ependof		12000	Chiếc
52	ống chắn từ 8 thanh		10	Hộp
53	Khay nhựa cho ống mẫu 8 giếng		5	Hộp
54	Đầu tip có lọc 1500 µl		20480	Chiếc
55	Đầu côn hút mẫu dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch		8	Hộp
56	Cóng phản ứng		8	Hộp
57	Kit tách chiết DNA/RNA vi rút, vi khuẩn		384	Test
58	Strip PCR 8 ống 0.1mL cho phản ứng PCR Không có nắp		6000	Chiếc
59	Nắp đáy tube (8 cap strip)		6000	Chiếc
60	Dải ống kèm nắp PCR 0.1ml		8000	Chiếc

STT	Tên danh mục, chủng loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Ghi rõ dẫn chiếu) trong bảng mô tả đính kèm	Số lượng	ĐVT
61	Đầu cân bằng nhựa của máy tách chiết tự động, thể tích 1000μL		16	Bộ
62	Dụng cụ đựng mẫu bằng nhựa của máy tách chiết tự động, loại 96 giếng		40	Bộ
63	Tubes đựng hóa chất, conical, 2 ml, Qsym AS (500)		3000	ống
64	Giấy đo khúc xạ tự động		50	cuộn
65	Giấy đo huyết áp tự động		50	cuộn
66	Giấy đo nhãn áp		50	cuộn
67	Bẫy chân răng lưỡi nhỏ		5	Chiếc
68	Cây bóc tách		1	Chiếc
69	Cốc nhựa		500	Chiếc
70	Thám châm nha khoa		40	Chiếc
71	Kẹp gấp nha khoa		40	Chiếc
72	Mặt gương nha khoa số 4+ cán gương (KT 18cm)		30	Chiếc
73	Que thử độ cứng nước		5	Chiếc
3- Danh mục bông băng gạc				
3	Gạc dẫn lưu 1.5cmx100cmx4 lớp		1000	Gói
4-danh mục công cụ dụng cụ và vật tư thay thế				
1	Đèn gù		3	Chiếc

STT	Tên danh mục, chủng loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Ghi rõ dẫn chiếu) trong bảng mô tả đính kèm	Số lượng	ĐVT
2	Bộ dây cáp điện tim		2	Bộ
3	Đầu lấy cao răng dưới NUỐU DENTSPLY		1	Chiếc
4	Bộ dây điện cực điện não		1	Bộ
5	Kim tiêm cầm máu nội soi tiêu hóa dùng nhiều lần.		1	Chiếc
6	Vợt lấy dị vật đường tiêu hóa qua nội soi , dùng nhiều lần		1	Chiếc
7	Mũ điện não người lớn		1	Chiếc
8	Mũ điện não trẻ em		1	Chiếc
9	Bộ mở thông dạ dày qua nội soi		1	Bộ
10	Mũi khoan xương hàm trên		10	Chiếc
11	Mũi khoan xương hàm dưới		5	Chiếc
12	Mũi khoan mở xương		50	Chiếc
13	Mũi cắt răng		50	Chiếc
14	Hộp thay băng 10x20cm		20	Chiếc
15	Kéo chuyên khoa cong 12cm		20	Chiếc
16	Khay tiêm Inox chữ nhật 14x20cm		30	Chiếc
17	Bộ dây máy thở trẻ em 1 lần dùng cho máy thở E360		5	Chiếc
18	Đầu đo SPO2 băng dính dán máy Monitor V700		20	Chiếc

STT	Tên danh mục, chủng loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Ghi rõ dẫn chiếu) trong bảng mô tả đính kèm	Số lượng	ĐVT
19	Bình làm ấm máy thở E306		5	Chiếc
20	Huyết áp cỡ nhỏ 10cm		2	Bộ
21	Huyết áp đồng hồ		30	Chiếc
22	Ống nghe		20	Chiếc

II. Danh mục hóa chất y tế

1-Danh mục hóa chất sử dụng cho các máy

1	Dung dịch ly giải hồng cầu và bảo vệ bạch cầu trong xét nghiệm huyết học 55 thông số		30	Lít
2	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh học phân tử phát hiện đa tác nhân vi khuẩn và kí sinh trùng do ve truyền		1	Hộp
3	Dung dịch tiệt khuẩn sử dụng tiệt trùng trong máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Formaldehyde		6	Túi
4	Khay thử xét nghiệm định tính HbsAg (Determine HBsAg 2)		5.000	Test
5	Thuốc thử xét nghiệm định tính anti-HBs2		5	Hộp
6	Thuốc thử xét nghiệm định tính HBc IgM		5	Hộp
7	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm aHBS		3	Hộp
8	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm HBc IgM		3	Hộp
9	ASO Latex		200	Test

STT	Tên danh mục, chủng loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Ghi rõ dẫn chiếu) trong bảng mô tả đính kèm	Số lượng	ĐVT
10	Kít định danh thủ công vi khuẩn đường ruột API 20 E		1	Hộp
11	Kít định danh thủ công vi khuẩn ngoài đường ruột API 20 NE		1	Hộp
12	Kít định danh thủ công API Staph		1	Hộp
13	Hóa chất định danh thủ công API 20 E reagents		1	Hộp
14	Hóa chất định danh thủ công ZYM B		1	Hộp
15	Hóa chất định danh thủ công ZYM A		1	Hộp
16	Hóa chất định danh thủ công ZN (Zinc Powder)		1	Hộp
17	Hóa chất định danh thủ công API MINERAL OIL		1	Hộp
18	Vật liệu kiểm soát dương tính xét nghiệm định tính Anti-CMV, Anti-HBc, Anti-HCV, Anti-HIV-1, Anti-		2	Lọ
19	Vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm định tính các thông số bổ nhiễm		2	Lọ
20	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram dương		1.750	Thanh
21	Thẻ định danh Nấm		800	Thanh
22	Test chẩn đoán giang mai bằng phương pháp ngưng kết hạt TPPA		400	Test
23	Dung dịch chuẩn máy đo pH SI Analytics bao gồm: Solution- tampon pH = 4.01 ± 0.01 (25°C); Solution-		20	ống
24	Hóa chất nội kiểm tra xét nghiệm mỡ máu mức 2		1	Hộp
25	Hóa chất nội kiểm tra xét nghiệm mỡ máu mức 3		1	Hộp

STT	Tên danh mục, chủng loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Ghi rõ dẫn chiếu) trong bảng mô tả đính kèm	Số lượng	ĐVT
26	Hóa chất chuẩn dùng cho máy phân tích nước tiểu		1	Hộp
27	Hóa chất nội kiểm tra que thử nước tiểu mức 1		1	Lọ
28	Hóa chất nội kiểm tra que thử nước tiểu mức 2		1	Lọ
2- Danh mục hóa chất khác				
1	Dầu Parapin		5	Lít
2	Acid sulfuric đặc		2	Chai
3	Xylene		20	Lít
4	Nén hạt		20	Kg
5	Dung dịch nhuộm OG6		1	Lít
6	PAPANICOLAOU EA-50		1	Lít
7	Acid HCL 1%		200	ml
8	Acid Tricloacetic 10%		200	ml
9	Cidezime		10	Lít
3- Danh mục sinh phẩm chuẩn đoán Invitro				
1	Test nhanh chẩn đoán HBsAg		1000	Test

STT	Tên danh mục, chủng loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Ghi rõ dẫn chiếu) trong bảng mô tả đính kèm	Số lượng	ĐVT
2	Test thử virus hợp bào RSV		50	Test
3	Test thử phát hiện kháng thể IgM kháng Entervirus 71		100	Test
4	Panel chuẩn cho máy định danh và kháng sinh đồ		2	Hộp
5	Bộ ống chuẩn cho máy đo độ đục		1	Hộp
6	Bộ kit real-time PCR phát hiện tác nhân kháng thuốc		300	Test
7	Bộ kit real-time PCR phát hiện đồng thời lao và kháng thuốc phổ rộng		50	Test
8	Bộ Kit cho xét nghiệm định lượng Interferon gamma chẩn đoán nhiễm VK Lao bằng phương pháp Elispot (Tên thương mại: T-SPOT.TB)		24	Test
	Tổng cộng: 144 danh mục			

Hiệu lực của báo giá tối thiểu.....ngày từ ngày ký